

Số: /QĐ-SYT

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Y tế Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp bổ sung dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026:

Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh

theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 được cấp bổ sung, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Trong mọi trường hợp, Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán bổ sung ngân sách năm 2026 phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế và các cơ quan thanh tra, kiểm tra sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Kế toán trưởng, Thủ trưởng đơn vị và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN KV XII;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Đức

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2026 của
Sở Y tế về việc giao bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
-	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
-	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	380.306.000
1. Chi quản lý hành chính	
1.1 Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2. Chi sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình	380.306.000
<i>Chương 423 - Loại 130 - Khoản 132</i>	<i>380.306.000</i>
2.1 Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.2 Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	380.306.000
3. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	
3.1 Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.1 Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	

Bằng chữ: Ba trăm tám mươi triệu, ba trăm linh sáu ngàn đồng.

Ghi chú: Kinh phí cho các đối tượng nghỉ hưởng chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP (Phan Duy Tấn).